

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **949/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 19-9-2017
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Lê Hưng

2. Bà Phan Thị Diệu Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2016/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2016, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc P, sinh năm 1985; HKTT: Số 384/13 đường H, Phường 14, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: D7/19D đường D, ấp 4 xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Vũ Thu C, sinh năm 1968; Ngụ tại: Số 285 đường V, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP P; Địa chỉ: số 41 và 45 đường L, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP P: Ông Nguyễn Việt Q, sinh năm 1992 (Văn bản ủy quyền số 08/2017/UQ-OCB ngày 09/8/2017)

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/01/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc P trình bày:

Bà và ông Vũ Thu C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T theo giấy chứng nhận kết hôn số 88/2005 quyền số 01 ngày 03/6/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 221/41/3 đường V, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chung sống được khoảng 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà P trình bày là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà P khai nhận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Gia P, sinh ngày 08/01/2006 và Vũ Gia H, sinh ngày 24/3/2009. Khi ly hôn, bà P đồng ý giao cả hai con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P rút toàn bộ các yêu cầu chia tài sản. Bà P yêu cầu vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà P thừa nhận vào ngày 15/01/2014, bà và ông C có ký hợp đồng tín dụng số 0026/2014/HĐTD-CN với Ngân hàng TMCP P để vay số tiền là 400.000.000 đồng, mục đích vay sửa nhà, mua sắm nội thất trong gia đình. Hiện nay, còn nợ ngân hàng khoảng 133.000.000 đồng. Bà P không đồng ý liên đới trách nhiệm trả khoản nợ này với ông C.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Thu C trình bày:

Về hoàn cảnh kết hôn và điều kiện kết hôn đúng như lời bà P trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, do bà P có quan hệ tình cảm với người khác nên muốn ly hôn. Do đó, bà P thường xuyên về gây chuyện với ông nhưng ông vẫn nhường nhịn.

Vợ chồng ông không có thời gian ly thân. Nay bà P yêu cầu ly hôn, ông C còn thương yêu vợ con nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông C khai nhận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Gia P, sinh ngày 08/01/2006 và Vũ Gia H, sinh ngày 24/3/2009. Khi ly hôn, ông C yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông C rút toàn bộ các yêu cầu chia tài sản. Ông C yêu cầu vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông C xác nhận vào ngày 15/01/2014, bà và ông C có ký hợp đồng tín dụng số 0026/2014/HĐTD-CN với Ngân hàng TMCP P để vay số tiền là 400.000.000 đồng, mục đích vay sửa nhà, mua sắm nội thất trong gia đình. Hiện nay còn nợ Ngân hàng TMCP P khoảng 100.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu bà P cùng có trách nhiệm trả nợ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – Ngân hàng TMCP P do ông Nguyễn Việt Q làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP P và ông Vũ Thu C, bà Phạm Thị Ngọc P có ký hợp đồng tín dụng số 0026/2014/HĐTD-CN ngày 15/01/2014 cho ông C và bà P vay số tiền là 400.000.000 đồng. Tính đến ngày 29/05/2017, ông C, bà P còn nợ Ngân hàng TMCP P số tiền là 134.393.226 đồng. Hàng tháng, ông C và bà P vẫn trả nợ cho ngân hàng, không vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Ngân hàng TMCP P có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu ông C và bà P nếu ly hôn thì phải hoàn tất số nợ nêu trên cho Ngân hàng. Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã thông báo về việc nộp tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP P không đồng ý nộp tiền tạm ứng án phí theo yêu cầu của Tòa án, mà Ngân hàng yêu cầu ông C, bà P phải nộp khoản tiền đó.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu trên.
- Bị đơn: Vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu trên.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, thẩm phán, Hội

đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình bác yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc P. Về tài sản chung: đình chỉ yêu cầu khởi kiện về chia tài sản của ông C và bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2005 quyền số 01 ngày 03/6/2005 do Ủy ban nhân dân phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh cấp thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Ngọc P và ông Vũ Thu C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà P yêu cầu ly hôn, ông C hiện đang cư ngụ tại quận Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quận Tân Phú theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Xét việc bà Phạm Thị Ngọc P yêu cầu ly hôn với ông Vũ Thu C:

Theo biên bản xác minh ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú tại địa phương và được biết vợ chồng bà P ông C không thấy xảy ra mâu thuẫn gì, vợ chồng chung sống bình thường, hạnh phúc, không khi nào địa phương phải can thiệp để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Căn cứ vào lời trình bày của hai bên đương sự và biên bản xác minh thì Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của ông C và bà P chưa đến mức trầm trọng vợ chồng vẫn còn có khả năng hàn gắn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tạo điều kiện cho ông C và bà P hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề con chung.

Về quan hệ tài sản:

Do bà P, ông C rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung.

Riêng đối với phần nợ chung, Ngân hàng TMCP P có đơn yêu cầu độc lập ngày 29/5/2017 và Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 103/TB-TA ngày 12/7/2017 cho Ngân hàng TMCP P. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay Ngân hàng TMCP P vẫn chưa nộp tiền tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP P. Nếu ngân hàng TMCP P có yêu cầu thì tách ra giải quyết bằng vụ kiện khác.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí 21.000.000 đồng cho bà P theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025899 ngày 19/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng cho ông C theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025921 ngày 21/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc P không được ly hôn với ông Vũ Thu C.

Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu Ngân hàng TMCP P có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002111 ngày 29/01/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí 21.000.000 đồng cho bà P theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025899 ngày 19/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng cho ông C theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025921 ngày 21/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

3/ Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Ngọc P, ông Vũ Thu C, Ngân hàng TMCP P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.TânPhú;
- TAND TP.HCM;
- UBND P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú,
- TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Tuyết Trinh